

Để giải quyết việc làm cho nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long

tapchicongsan.org.vn

18:1' 26/3/2012

TCCS - Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) "Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn", hầu hết các tỉnh, thành trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã đẩy mạnh việc triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp nông thôn, xem đây là một đòn bẩy quan trọng để phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân. Tuy nhiên, thực tiễn quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL cho thấy hiện còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết thỏa đáng. Trong đó, một vấn đề đáng quan tâm là tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người nông dân.

Công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn là quá trình phân công lại lao động xã hội, kèm theo đó là quá trình chuyên đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Để công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn đạt hiệu quả cao, phải làm sao cho người nông dân được tham gia vào quá trình này một cách chủ động nhất; cần lấy nông dân làm trung tâm, lấy xây dựng nông thôn mới làm khâu đột phá. Đóng vai trò trung tâm của vấn đề này hiện nay chính là người nông dân. Mục tiêu của nó cũng chính là vì lợi ích của người nông dân và bảo đảm việc làm cho nông dân và đây chính là điểm mấu chốt trong chính sách an sinh xã hội đối với nông dân. Vì vậy, thực hiện tiến trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn phải đi đôi với bảo đảm việc làm và an sinh xã hội cho người nông dân.

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp của cả nước, với trên 3,2 triệu héc-ta đất nông nghiệp, mỗi năm sản xuất hơn 50% tổng sản lượng lương thực, 60% tổng sản lượng thủy sản, đóng góp hơn 90% lượng gạo và 80% lượng thủy sản xuất khẩu của cả nước. Thế nhưng, theo nhiều kết quả nghiên cứu gần đây, dù sản lượng nông nghiệp nội địa và xuất khẩu tăng nhanh, nhưng thu nhập hộ nông dân ở ĐBSCL không tăng tương xứng, thậm chí còn bị giảm ở những vùng sản xuất khó khăn. Khoảng cách giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn, kể cả trong khu vực nông thôn vùng ĐBSCL ngày càng gia tăng. Tuy là vùng trọng điểm sản xuất lúa, gạo, bảo đảm cho an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu, nhưng từ trước đến nay, đầu tư hạ tầng kinh tế - kỹ thuật cho phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL nhìn chung còn thấp, thiếu đồng bộ. Thực trạng này đã phần nào làm giảm động lực phát triển nông nghiệp, nông thôn, dẫn đến nhiều loại nông sản có sức cạnh tranh thấp, ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của nhiều nông hộ.

So với nhiều vùng trong cả nước, một bộ phận đáng kể nông dân ĐBSCL vẫn đang gặp không ít khó khăn như: không có đất hoặc thiếu đất sản xuất, một bộ phận lao

động nông thôn không thiết tha với đồng ruộng do thu nhập thấp nên bỏ làng ra các đô thị mưu sinh, tình trạng thiếu việc làm hoặc việc làm không ổn định của lao động nông thôn còn khá phổ biến... Trong khi đó, chi tiêu gia đình (chi tiêu cuộc sống hằng ngày, khám chữa bệnh, học hành của con em, giỗ, tết...) ngày một nhiều hơn; giá các yếu tố đầu vào cho sản xuất (giá vật tư phục vụ sản xuất, trả lãi ngân hàng, trả nợ mua phân bón, vật tư) ngày càng cao; thu nhập có xu hướng giảm do giá bán nông sản thấp, thị trường bấp bênh... Việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, quy hoạch đất đai trong sản xuất nông nghiệp, chính sách cho nông dân, đặc biệt là cho người trồng lúa, cũng còn nhiều bất cập.

Để bảo đảm thực hiện tốt Nghị quyết số 26-NQ/TW “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” của Đảng ở ĐBSCL, trước nhất là vấn đề việc làm cho nông dân, thiết nghĩ thời gian tới, cần chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản như sau:

Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách phù hợp vì lợi ích của nông dân

Mục tiêu, đồng thời cũng là động lực phát triển nông thôn bền vững là nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xét trên cả khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Nông dân phải là nhân vật trung tâm, là người được hưởng lợi trước tiên từ những thành quả của quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đối với nông dân, ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu. Để giải quyết tốt việc làm cho nông dân vùng ĐBSCL, cần xem xét điều kiện về tư liệu sản xuất chủ yếu, sao cho người nông dân có việc làm, có thu nhập ổn định để bảo đảm cuộc sống trong bối cảnh chuyển đổi nền kinh tế, nhất là quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa làm cho nhiều nông dân bị mất đất hoặc thu hẹp diện tích canh tác. Do đó, cần có giải pháp, chính sách ổn định để bảo vệ quyền tài sản của nông dân, giúp họ được quyền hưởng dụng phù hợp với chính sách, quy hoạch của quốc gia cũng như địa phương.

Để phát triển thị trường lao động nông thôn, tiếp tục giải quyết việc làm tại chỗ, Nhà nước, địa phương tạo ra môi trường pháp lý, chính sách ưu đãi cho việc tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển các trang trại nông nghiệp, mở rộng sản xuất hàng hóa ở thị trường nông thôn, tạo điều kiện giải quyết việc làm. Cụ thể là, tiếp tục “giao đất cho hộ gia đình sử dụng lâu dài; mở rộng hạn mức sử dụng đất, thúc đẩy quá trình tích tụ đất đai; công nhận quyền sử dụng đất được vận động theo cơ chế thị trường, trở thành một nguồn vốn trong sản xuất, kinh doanh...”, như Nghị quyết chỉ rõ. Theo đó, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường đất nông nghiệp hoạt động. Tạo điều kiện cho người nông dân có quyền quyết định trong việc mua bán, chuyển nhượng, cho thuê đất,... trên cơ sở lợi ích của chính bản thân và gia đình họ.

Nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn kỹ thuật và tăng cường đào tạo nghề cho nông dân

Thực tế phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn vùng ĐBSCL vẫn còn chứa đựng nhiều mảng yếu. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, những mảng yếu đó ngày càng bộc lộ rõ hơn. Đó là: người lao động khu vực nông nghiệp hầu hết còn ở trình độ thấp, thụ động, tư duy cạnh tranh kém, mang nặng tính chất của người sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, năng lực ứng dụng khoa học - công nghệ và các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế. Từ đó, nhiều lao động nông thôn có thu nhập thấp, khả năng chuyển đổi nghề nghiệp khi bị mất đất hoặc cơ hội tham gia làm việc ở môi trường lao động công nghiệp sẽ khó khăn.

Vì vậy, việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn vùng ĐBSCL, bao gồm đào tạo nghề cho nông dân, kiến thức tổ chức quản lý kinh tế - xã hội cho đội ngũ cán bộ cơ sở, tăng cường lực lượng cán bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng cho vùng nông thôn thích ứng với nhu cầu thị trường và mục tiêu phát triển đã đề ra, phải được coi là giải pháp trọng điểm, là khâu “đột phá”.

Phát triển việc làm khu vực phi nông nghiệp

Khu vực kinh tế phi nông nghiệp là cầu nối giữa sản xuất nông nghiệp hàng hóa và công nghiệp, dịch vụ đô thị. Trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ĐBSCL, vai trò của kinh tế phi nông nghiệp ngày càng quan trọng. Sự phát triển đó vừa có tác dụng tạo việc làm cho lao động dư thừa ở nông thôn, vừa thúc đẩy phát triển thị trường nông thôn, tăng giá trị gia tăng cho nông nghiệp.

Trong thời gian tới, cần có những quy hoạch cụ thể để phát triển công nghiệp cho vùng kinh tế trọng điểm và trung tâm đô thị một cách hợp lý. Trên cơ sở đó, việc xây dựng các cụm, khu công nghiệp ngoại vi sẽ thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, cơ cấu việc làm và phát triển đô thị. Việc phân bố các khu, cụm công nghiệp theo địa bàn tạo điều kiện cho việc phân bố lực lượng lao động, hạn chế được dòng di chuyển từ nông thôn ra thành thị, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn trong vùng. Việc kết nối giữa nông thôn và đô thị vùng ĐBSCL phải được hình thành trên cơ sở phát triển các đô thị vệ tinh, thông qua hệ thống giao thông thuận tiện, nhằm tạo sự hài hòa giữa nông thôn và đô thị. Song song đó, các tỉnh, thành phố trong vùng cần đẩy nhanh chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển kết cấu hạ tầng với phát triển ngành nghề, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống... để thu hút lao động nông thôn, giảm áp lực lao động nhập cư vào các trung tâm đô thị lớn.

Phát triển làng nghề truyền thống ở các địa phương

Sự hình thành và phát triển các làng nghề truyền thống ở nông thôn góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ nông thôn, góp phần giải quyết việc

làm cho nhiều người lao động. Sản xuất tại các làng nghề còn tạo ra nhiều mặt hàng có giá trị kinh tế cao, tăng kim ngạch xuất khẩu.

Việc khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống vùng ĐBSCL theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải tiến tới sản xuất bền vững cả về sản lượng, chất lượng sản phẩm và gắn với bảo vệ môi trường. Để làm được điều này, trước hết cần xem làng nghề truyền thống cũng là một bộ phận quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chứ không phải là một nền kinh tế phụ để giải quyết những lao động nhàn rỗi ở nông thôn. Theo đó, cần đẩy mạnh công tác quy hoạch các làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện của từng địa phương để tạo thu nhập cho người lao động, đồng thời giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa đặc thù của địa phương.../.

Nguyễn Văn Dũng

ThS, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực IV